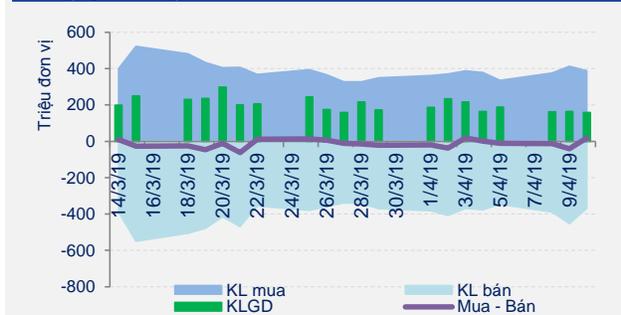


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 10/4/2019

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	981.91	107.43
% Thay đổi	↓ -0.66%	↓ -0.26%
KLGD (CP)	158,980,531	33,226,061
GTGD (tỷ đồng)	3,396.80	456.17
Tổng cung (CP)	368,825,010	67,610,600
Tổng cầu (CP)	387,855,260	60,148,200

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	8,058,190	303,986
KL mua (CP)	8,171,130	1,562,550
GT mua (tỷ đồng)	395.25	32.09
GT bán (tỷ đồng)	313.10	6.63
GT ròng (tỷ đồng)	82.15	25.46

Tương quan cung cầu HOSE

Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.69%	11.2	2.1	1.5%
Công nghiệp	↓ -0.28%	14.6	3.3	21.7%
Dầu khí	↓ -0.65%	16.4	2.3	10.2%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.26%	16.7	4.4	1.8%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.07%	14.6	2.9	1.2%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.02%	19.6	6.4	15.2%
Ngân hàng	↓ -1.23%	12.3	2.3	17.0%
Nguyên vật liệu	↓ -0.49%	11.5	1.9	11.1%
Tài chính	↓ -0.84%	23.4	5.1	16.5%
Tiện ích Cộng đồng	↓ -0.14%	15.2	3.2	3.7%
VN - Index	↓ -0.66%	16.8	4.4	108.8%
HNX - Index	↓ -0.26%	10.2	1.6	-8.8%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường chứng khoán Việt Nam tiếp tục điều chỉnh trong phiên hôm nay sau diễn biến không mấy tích cực của phố Wall trong phiên giao dịch đêm qua. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 6,57 điểm (-0,66%) xuống 981,91 điểm; HNX-Index giảm 0,28 điểm (-0,26%) xuống 107,43 điểm. Thanh khoản trên hai sàn suy giảm so với phiên hôm qua và ở dưới mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 3.948 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 193 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thuận chiếm 675 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tiêu cực với 205 mã tăng, 120 mã tham chiếu, 274 mã giảm. Đà giảm ngay từ đầu phiên và được duy trì cho đến khi kết phiên đã khiến các cổ phiếu trụ cột kết phiên trong sắc đỏ cho dù cầu bắt đáy có sự gia tăng trong phiên chiều; tiêu biểu có thể kể đến như VHM (-1,4%), VIC (-1,1%), VCB (-1,3%), BID (-1,5%), PLX (-1,3%), CTG (-1,1%), MSN (-0,9%), TCB (-1%), HPG (-0,5%), VNM (-0,1%)... Ở chiều ngược lại, số trụ cột vẫn giữ được sắc xanh là ít hơn như SAB (+0,8%), VRE (+1,2%), GAS (+0,2%), VJC (+0,4%)... Nhóm cổ phiếu thủy sản tăng mạnh trong phiên hôm nay với các mã như HVG (+6,9%), ANV (+2,4%), MPC (+1,3%), FMC (+6,8%), VHC (+1,8%)... do hưởng lợi từ thông tin Bộ Thương mại Mỹ (DOC) công bố mức thuế chống bán phá giá sơ bộ cho tôm Việt Nam trong giai đoạn xem xét hành chính lần thứ 13 (POR13), với 31 doanh nghiệp được hưởng mức thuế 0%.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường chứng khoán Việt Nam trở nên suy yếu hơn trong bối cảnh các thị trường chứng khoán lớn trên thế giới diễn biến không mấy tích cực do ảnh hưởng bởi các thông tin về căng thẳng thương mại giữa Mỹ và Liên minh châu Âu. Khối ngoại quay trở lại mua ròng trong phiên hôm nay với hơn 100 tỷ đồng trên hai sàn là một yếu tố hỗ trợ tâm lý nhà đầu tư. Trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 tháng 4 giảm nhẹ hơn so với chỉ số cơ sở VN30, qua đó thu hẹp mức chiết khấu xuống còn 8 điểm. Trong bối cảnh chỉ còn 5 phiên nữa là đáo hạn, thì động thái thu hẹp basis này là hoàn toàn dễ hiểu nhưng cũng phản ánh một phần về tâm lý nhà đầu tư nghiêng về khả năng thị trường sẽ khó giảm sâu. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 11/4, xu hướng của VN-Index nghiêng về giảm nhiều hơn với ngưỡng hỗ trợ gần nhất tại 980 điểm và xa hơn quanh 965 điểm. Nhà đầu tư ngắn hạn vẫn nên hạn chế mua mới trong giai đoạn này và có thể tận dụng những nhịp tăng điểm để bán giảm tỷ trọng cổ phiếu. Nhà đầu tư trung và dài hạn vẫn có thể tích lũy thêm cổ phiếu trong các phiên điều chỉnh của thị trường.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 10/4/2019

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giao dịch với sắc đỏ trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay với đà giảm bắt đầu từ đầu phiên và duy trì cho đến hết phiên. Chỉ số chạm mức thấp nhất vào cuối phiên sáng tại 976,83 điểm. Về chiều, chỉ số thu hẹp mức giảm nhờ cầu bắt đáy gia tăng. Kết phiên, VN-Index giảm 6,57 điểm (-0,66%) xuống 981,91 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VHM giảm 1.300 đồng, VIC giảm 1.200 đồng, VCB giảm 900 đồng. Ở chiều ngược lại, SAB tăng 1.900 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index giao dịch với sắc đỏ trong phần lớn thời gian phiên hôm nay, với mức thấp nhất vào cuối phiên sáng tại 106,99 điểm. Có thời điểm, chỉ số hồi phục nhẹ lên trên tham chiếu, với mức cao nhất trong phiên tại 107,98 điểm. Kết phiên, HNX-Index giảm 0,28 điểm (-0,26%) xuống 107,43 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB giảm 300 đồng, DGC giảm 900 đồng, CDN giảm 700 đồng. Ở chiều ngược lại, PVS tăng 700 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 82,15 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 113 nghìn cổ phiếu. VNM là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 60,5 tỷ đồng tương ứng với 447 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là VRE với 32,1 tỷ đồng tương ứng với 926 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, CTD là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 51,3 tỷ đồng tương ứng với 420 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 25,45 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 1,3 triệu cổ phiếu. PVS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 15,3 tỷ đồng tương ứng với 672 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là VGC với 10,3 tỷ đồng tương ứng với 525 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VCS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 336 triệu đồng tương ứng với 5 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

IMF lại hạ triển vọng kinh tế toàn cầu, dự báo tăng trưởng thấp nhất 10 năm

Kinh tế thế giới sẽ tăng trưởng 3,3% trong năm nay, IMF cho biết trong báo cáo Triển vọng Kinh tế thế giới công bố ngày 9/4. Đây là mức tăng trưởng yếu nhất kể từ năm 2009 và là lần thứ 3 IMF hạ triển vọng kinh tế thế giới trong vòng 6 tháng.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index tiếp tục đà giảm trong phiên hôm nay và hiện chỉ số đã lùi gần về mốc 980 điểm, khối lượng khớp lệnh suy giảm và tiếp tục ở dưới mức trung bình 20 phiên với 136 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 990 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 975 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 950 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 11/4, xu hướng của VN-Index nghiêng về giảm nhiều hơn với ngưỡng hỗ trợ gần nhất tại 980 điểm và xa hơn quanh 965 điểm.

HNX-Index:



HNX-Index tiếp tục đà giảm trong phiên hôm nay, khối lượng khớp lệnh suy giảm và ở dưới mức trung bình 20 phiên với 31 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 108 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 107 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 107 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 11/4, xu hướng của HNX-Index nghiêng về giảm nhiều hơn với ngưỡng hỗ trợ gần nhất tại 107 điểm (MA50-200) và ngưỡng hỗ trợ xa hơn quanh 106 điểm.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước đi ngang	Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,44 - 36,54 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 30.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 30.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.
Tỷ giá trung tâm giảm 4 đồng	Sáng nay (10/4), Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm giữa VND/USD áp dụng trong ngày ở mức: 22.989 đồng, giảm 4 đồng so với mức công bố hôm qua.

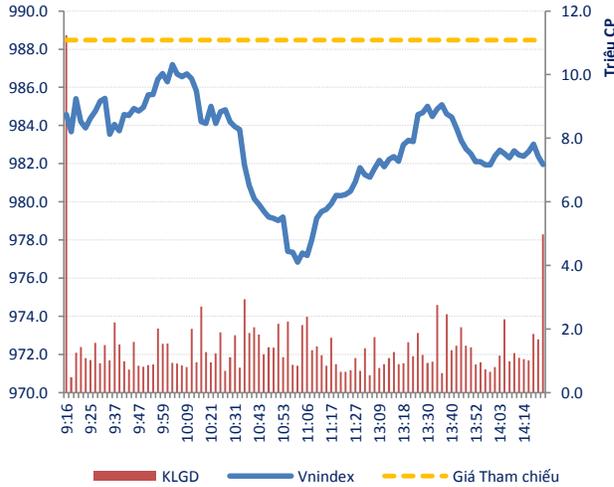
TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới giảm	Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới giảm 1,15 USD/ounce tương ứng với 0,09% xuống 1.307,15 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng	Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) tăng 0,021 điểm tương ứng với 0,02% lên 96,632 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,1263 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,3070 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 111,16 JPY.
Giá dầu thế giới tăng	Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,32 USD/thùng tương ứng với 0,5% lên 64,3 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ giảm điểm	Kết thúc phiên giao dịch ngày 9/4, chỉ số Dow Jones giảm 190,44 điểm tương ứng 0,72% xuống 26.150,58 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 44,61 điểm tương ứng 0,56% xuống 7.909,28 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 17,57 điểm tương ứng 0,61% xuống 2.878,2 điểm.

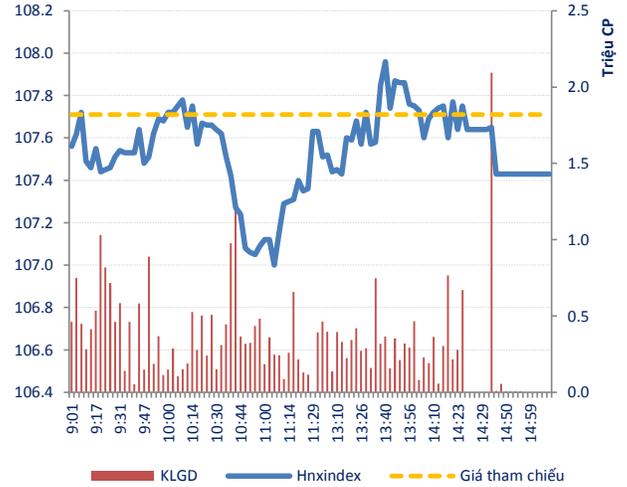


THÔNG KÊ GIAO DỊCH

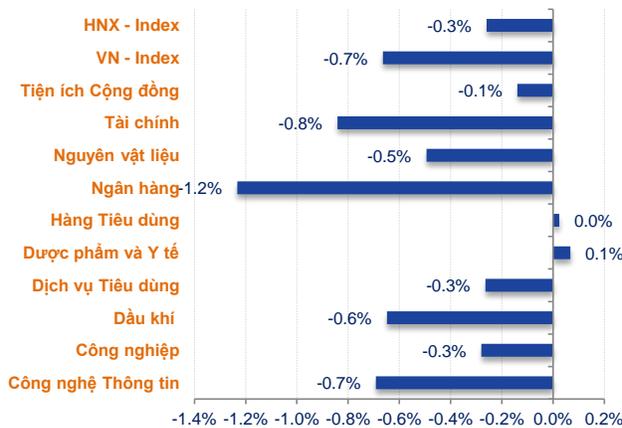
KLGD và VN-Index trong phiên



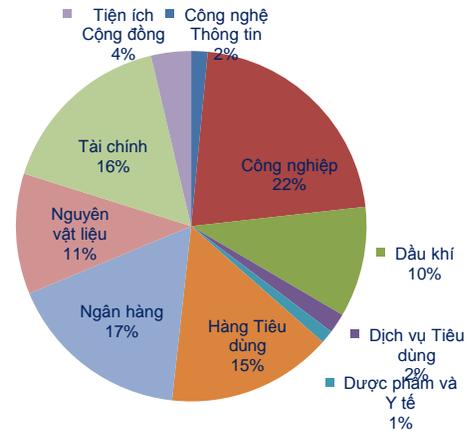
KLGD và HNX-Index trong phiên



Biến động giá phân theo nhóm Ngành



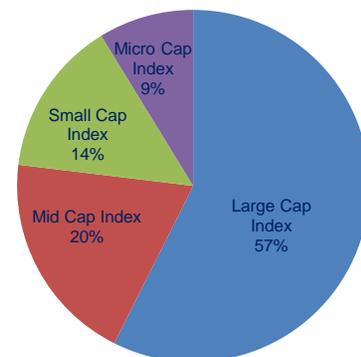
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VRE	925,670	AAA	2,177,880
2	VNM	447,180	PVD	446,290
3	VHM	309,630	CTD	420,220
4	MSH	303,700	VJC	336,370
5	ROS	268,870	POW	202,220

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVS	671,879	NTP	8,500
2	VGC	524,700	VCS	5,000
3	PPS	30,000	VSA	4,500
4	TIG	21,000	DNP	4,200
5	HDA	14,700	DGC	2,500

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
EIB	17.55	17.40	↓	-0.85%	8,412,309
AAA	18.50	18.50	→	0.00%	7,739,930
ROS	31.30	32.10	↑	2.56%	7,178,020
PVD	19.70	19.70	→	0.00%	5,296,730
HAG	5.41	5.24	↓	-3.14%	4,372,280

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
PVS	22.50	23.20	↑	3.11%	6,409,528
ART	3.00	3.20	↑	6.67%	3,215,542
SHB	7.50	7.50	→	0.00%	2,464,265
VGC	19.60	19.60	→	0.00%	2,020,421
VCG	26.50	26.90	↑	1.51%	1,237,874

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
EMC	12.15	13.00	0.85	↑ 7.00%
SCD	22.20	23.75	1.55	↑ 6.98%
NAV	8.46	9.05	0.59	↑ 6.97%
PIT	5.47	5.85	0.38	↑ 6.95%
HVG	7.10	7.59	0.49	↑ 6.90%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
BII	0.70	0.80	0.10	↑ 14.29%
SPI	1.00	1.10	0.10	↑ 10.00%
VLA	12.10	13.30	1.20	↑ 9.92%
TFC	6.10	6.70	0.60	↑ 9.84%
LBE	11.50	12.60	1.10	↑ 9.57%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HU1	9.00	8.37	-0.63	↓ -7.00%
CTD	130.90	121.80	-9.10	↓ -6.95%
TCO	11.60	10.80	-0.80	↓ -6.90%
LDG	13.10	12.25	-0.85	↓ -6.49%
TCR	1.90	1.78	-0.12	↓ -6.32%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DPS	0.70	0.60	-0.10	↓ -14.29%
DCS	0.80	0.70	-0.10	↓ -12.50%
VDL	30.00	27.00	-3.00	↓ -10.00%
SDD	3.00	2.70	-0.30	↓ -10.00%
KTT	5.00	4.50	-0.50	↓ -10.00%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
EIB	8,412,309	4.5%	537	32.4	1.4
AAA	7,739,930	3250.0%	1,230	15.0	1.2
ROS	7,178,020	3.2%	328	97.8	3.1
PVD	5,296,730	1.4%	513	38.4	0.6
HAG	4,372,280	0.7%	127	41.4	0.4

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	6,409,528	8.5%	2,191	10.6	0.9
ART	3,215,542	7.6%	851	3.8	0.3
SHB	2,464,265	10.8%	1,389	5.4	0.6
VGC	2,020,421	8.3%	1,261	15.5	1.4
VCG	1,237,874	6.2%	1,115	24.1	1.8

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
EMC	↑ 7.0%	0.5%	55	235.8	1.2
SCD	↑ 7.0%	2.8%	617	38.5	1.1
NAV	↑ 7.0%	16.6%	1,875	4.8	0.7
PIT	↑ 6.9%	-23.3%	(2,122)	-	0.7
HVG	↑ 6.9%	0.3%	34	225.7	0.9

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
BII	↑ 14.3%	0.6%	62	12.8	0.1
SPI	↑ 10.0%	0.1%	7	165.7	0.1
VLA	↑ 9.9%	6.7%	1,017	13.1	0.8
TFC	↑ 9.8%	3.5%	435	15.4	0.6
LBE	↑ 9.6%	8.7%	1,618	7.8	0.7

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VRE	925,670	8.8%	1,032	33.9	2.9
VNM	447,180	40.8%	5,874	23.0	9.1
VHM	309,630	49.0%	4,448	20.8	7.2
MSH	303,700	43.8%	7,765	7.3	2.9
ROS	268,870	3.2%	328	97.8	3.1

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	671,879	8.5%	2,191	10.6	0.9
VGC	524,700	8.3%	1,261	15.5	1.4
PPS	30,000	8.8%	1,113	6.3	0.6
TIG	21,000	6.4%	718	4.0	0.3
HDA	14,700	10.6%	1,486	6.6	0.7

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	356,823	5.0%	1,183	94.5	6.7
VHM	309,830	49.0%	4,448	20.8	7.2
VCB	255,542	25.5%	4,026	17.1	3.7
VNM	235,612	40.8%	5,874	23.0	9.1
GAS	201,348	25.4%	5,985	17.6	4.5

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	37,664	27.7%	4,119	7.3	1.8
VCG	11,882	6.2%	1,115	24.1	1.8
PVS	11,089	8.5%	2,191	10.6	0.9
VCS	10,615	43.8%	7,038	9.6	3.9
PVI	9,059	7.9%	2,403	16.3	1.3

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PVD	2.27	1.4%	513	38.4	0.6
DAT	2.22	10.3%	1,176	16.2	1.6
VHM	2.13	49.0%	4,448	20.8	7.2
TCM	2.06	22.1%	4,778	6.6	1.3
ATG	1.88	-7.8%	(780)	-	0.2

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
STP	3.10	3.6%	659	11.2	0.4
VCM	3.06	10.7%	2,452	9.5	1.0
PVV	3.05	-50.3%	(1,674)	-	0.3
ART	2.82	7.6%	851	3.8	0.3
FID	2.34	0.1%	8	186.0	0.1



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Số 41 Ngô Quyền, P.Hàng Bài,
Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS, Số 236-
238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Quận Hải Châu, TP
Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
